

Số: 235/KH-MNXH

Xương Huân, ngày 28 tháng 8 năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện các khoản thu và mức chi, cơ chế quản lý thu, chi Năm học 2024 – 2025**

Thực hiện Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của UBND Hội đồng nhân dân Tỉnh Khánh Hòa và Hướng dẫn số 2454/HD-SGDĐT ngày 12/10/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo Khánh Hòa;

Trường MN Xương Huân xây dựng Kế hoạch quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí năm học 2024-2025 như sau:

#### **I. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

1. Thực hiện thu, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; trước khi thu phải lập dự toán thu, chi từng khoản đảm bảo tính đúng, tính đủ bù đắp chi phí, phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội, thu nhập của cha mẹ học sinh, phải thỏa thuận với cha mẹ học sinh để quyết định mức thu; các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định mức thu không vượt quá, mức thu tối đa theo quy định tại Nghị quyết 12/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

2. Các khoản thu, mức thu, mức chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải đưa vào Quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Không được thỏa thuận các khoản chi dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài các khoản thu dịch vụ theo quy định của Nghị quyết 12/2022.

#### **II. MỨC THU VÀ NỘI DUNG CHI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Đính kèm bảng dự toán)**

##### **1. Dịch vụ bán trú**

a) Dịch vụ bán trú 05 ngày trong tuần (không ăn sáng)

- Mức thu: 170.000đ/ trẻ/ tháng

- Nội dung chi gồm:

+ Khấu hao cơ sở vật chất (Sửa chữa, bổ sung trang thiết bị bán trú): 10%

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%

+ Khám sức khỏe cho nhân viên nấu ăn 1 lần/ năm

+ Trả lương nhân viên nấu ăn; các khoản đóng góp theo lương và bảo hiểm là: 88%

b) Dịch vụ hỗ trợ hoạt động bán trú của 01 tháng

- Mức thu: 65.000đ/ trẻ/ tháng

- Mức chi bao gồm:
- + Chất đốt (ga): 35.000đ/ trẻ/tháng
- + Phí vệ sinh (xà phòng, nước rửa chén, nước lau sàn, túi rác, giấy vệ sinh...): 17.000đ/ trẻ/ tháng
- + Bổ sung công cụ, dụng cụ phục vụ bán trú (chổi, lau nhà, thảm ...): 5.500đ/ trẻ/tháng
- + Trang phục làm việc (Tạp dề, nón... cho nhân viên nấu ăn 7 người: 2bộ/người/năm học) và bảo hộ lao động cho 07 nhân viên nấu ăn, 02 phục vụ, 03 bảo vệ (2 bộ/người/năm): 3.000đ/trẻ/tháng

+ Văn phòng phẩm: mực in, giấy bút...5.500đ/trẻ/tháng

c) Thu chi phục vụ ăn sáng 05 ngày trong tuần của 01 tháng

- Mức thu: 120.000đ/trẻ/tháng

- Mức chi bao gồm:

+ Khấu hao cơ sở vật chất 10%

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%

+ Chi trả tiền làm thêm cho CBQL, GV, NV: 88% (chi theo biên bản họp thống nhất của CBQL, GV, NV nhà trường).

d) Thu chi phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ngày thứ 7, ngày hè (có ăn sáng) trong 01 ngày.

- Mức thu: 70.000đ/trẻ/ngày

- Mức chi bao gồm:

+ Khấu hao cơ sở vật chất 10%

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%

+ Chi trả tiền làm thêm cho CBQL, GV, NV: 88%: Chi theo biên bản họp thống nhất của CBQL, GV, NV nhà trường.

## **2. Học năng khiếu (Vẽ, Erobic...)**

- Mức thu 10.000đ/trẻ/ tiết (80.000đ/tháng/8 tiết)

- Mức chi bao gồm:

+ Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy: 10%

+ Công tác quản lý của trường: 5%

+ Tiền công giảng dạy của giáo viên Trung tâm: 85%

## **3. Làm quen tiếng Anh**

- Mức thu 10.000đ/trẻ/ tiết (80.000đ/tháng 8 tiết)

- Mức chi bao gồm:
- + Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy: 10%
- + Công tác quản lý của trường: 5% (Hiệu trưởng: 2%, Phó Hiệu trưởng: 1,5% và Kế toán: 1,5%)
- + Tiền công giảng dạy của giáo viên Trung tâm: 85%

**4. Trang trí lớp** (Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo 09 chủ điểm)

- Mức thu 10.000đ/trẻ/tháng
- Mức chi bao gồm:
- + Giấy Ao, A4, màu nước, sáp màu, vải ni, xốp bitis, băng keo, hồ dán....

**5. Nước uống** (1 buổi/ngày)

- Mức thu: 9.000đ/trẻ/tháng (2 buổi/ ngày là 18.000đ/ trẻ/tháng)
- Mức chi: Nấu nước uống bao gồm:
- + Mua nước sạch và dụng cụ, vật tư nấu nước...: 12.500đ/ trẻ/tháng
- + Tiền công người nấu và người phục vụ nước uống tới trẻ: 3.600đ/ trẻ/tháng (công nấu 1.800đ/trẻ/tháng, phục vụ 1.800đ đ/trẻ/tháng)
- + Hỗ trợ xét nghiệm mẫu nước: 500đ/trẻ/tháng

**6. Sở liên lạc điện tử**

- Mức thu 40.000đ/trẻ/năm
- Mức chi theo thỏa thuận ký kết hợp đồng với VNPT Khánh Hòa là đơn vị cung cấp phần mềm liên lạc điện tử.

**7. Tiền ăn:**

- Mức 35.000đ/ trẻ/ngày (không tính chất đốt)
- Mức chi mua thực phẩm hết trong ngày cho trẻ (ăn sáng, trưa, xế)

**8. Quỹ hội học sinh:** Thu theo sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh (theo Thông tư 55/2011-BGDĐT ngày 22/11/2011)

- Chi các hoạt động như: khen thưởng Hội khỏe măng non. Phần thưởng trẻ cuối năm và quà ra trường cho các cháu mẫu giáo 5-6 tuổi

**9. Đồ dùng học tập và cá nhân trong một năm học**

Thông báo và hướng dẫn cho cha mẹ học sinh tự trang bị đồ dùng học tập theo danh mục từng độ tuổi của nhà trường cho các cháu.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Hiệu trưởng: Căn cứ “Nghị quyết 12/NQ-UBND; Hướng dẫn số 2454/HD-SDGDĐT,

thỏa thuận với phụ huynh học sinh; tình hình thực tế của đơn vị” Xây dựng kế hoạch; lập bảng dự trù, triển khai rộng rãi đến toàn thể Cán bộ, viên chức, người lao động (CBVVNLD), phụ huynh học sinh toàn trường, thực hiện đúng quy trình công khai, minh bạch, chỉ đạo bộ phận kế toán thực hiện hồ sơ thu chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định.

Kế toán: Tham mưu Hiệu trưởng trong việc xây dựng kế hoạch, lập dự toán thu chi và thực hiện cập nhật hồ sơ đầy đủ đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí năm học 2024-2025 của Trường MN Xương Huân.

**Nơi nhận:**

- PHT, các tổ chuyên môn; kế toán;
- Lưu: HSTCBT.

**HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thu Cúc